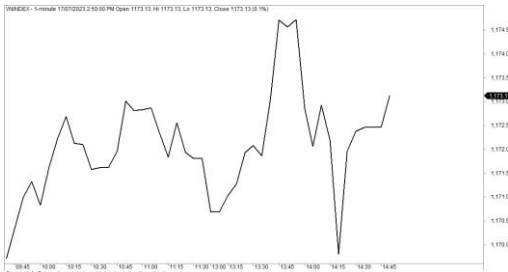


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,173.13	230.95	86.81
% ngày	0.40%	0.33%	0.60%
% tuần	2.67%	1.94%	1.93%
% tháng	4.56%	0.56%	1.73%
% năm	-1.16%	-19.16%	-1.03%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	18,321	1,821	1,648
TB 1 tháng	16,825	1,796	1,048
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	714.99	74.65	25.08
Bán	552.25	12.36	35.64
Giá trị ròng	162.74	62.30	-10.56
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	111	149
Mã Giảm	305	76	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.83	18.89	13.81
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,689	280	1,075
LS Cổ tức	5.22%	2.92%	6.20%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Các chỉ số tiếp tục có phiên tăng điểm nhưng giằng co mạnh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.4% dừng tại 1173.13 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng 0.33% và 0.6%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 19,291 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Độ rộng chỉ số VN30-Index ghi nhận 14 mã tăng và 13 mã giảm. Tuy nhiên, tâm lý thị trường vẫn ổn định nhờ các cổ phiếu có sự luân phiên ở đà tăng với tâm điểm phiên hôm nay là cổ phiếu họ Vingroup (VIC, VHM, VRE). Ngoài ra, PDR (3.2%), VPB (2.8%), GVR (1.9%), SSI (1.1%) đóng góp tích cực vào đà tăng của chỉ số. Ngược lại, STB (-3.4%) tiếp tục điều chỉnh cùng với VNM, MWG, MSN, BID ... điều chỉnh quanh 1%.

EIB, KDH, DXG, DXS, PNJ là các mã có mức tăng tích cực trong phiên hôm nay.

Khối ngoại mua ròng 562 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VHM (179 tỷ), SSI (131 tỷ), VNM (66 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VPB (103 tỷ), CTG (52 tỷ), STB (50 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức 1,200 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục hướng về các mức cao hơn, điểm tích cực là dòng tiền tiếp tục tăng mạnh và lan tỏa đều giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt dòng tiền liên tục luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục ở mức lạc quan cho thấy điểm mua mới vẫn ở mức an toàn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và xem xét mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1173.13	0.40%
VN30	1164.58	0.34%
VN Mid	1569.33	0.71%
VN Small	1393.39	0.57%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	230.95	0.33%
HN30	451.15	0.55%
VNX AllSh	1146.54	0.47%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	86.81	0.60%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	714.99	
Bán	552.25	
GT ròng	162.74	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	74.65	
Bán	12.36	
GT ròng	62.30	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	25.08	
Bán	35.64	
GT ròng	-10.56	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LDG	360	6.94%
HTN	1050	6.93%
QCG	590	6.92%
DXS	650	6.91%
POM	510	6.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVS	1200	7.89%
HLD	1800	5.92%
IVS	500	5.00%
AMV	200	4.17%
TNG	800	4.02%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGB	3700	12.67%
BMS	1200	12.12%
VHG	300	8.82%
VGT	800	6.02%
DVN	1100	5.88%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CNG	-1400	-4.52%
TDP	-1350	-4.07%
STB	-1000	-3.45%
ST8	-750	-2.94%
DBC	-700	-2.69%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-3500	-8.24%
DTD	-900	-2.52%
CEO	-300	-1.42%
NVB	-200	-1.41%
PLC	-400	-1.05%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACV	-4100	-4.96%
AMS	-400	-3.70%
QTP	-400	-2.25%
PBC	-300	-2.16%
CSI	-1200	-2.12%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	496,914	
VHM	245,586	
BID	236,486	
VIC	196,036	
GAS	189,481	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	16,251	
IDC	14,586	
THD	13,825	
KSF	12,030	
SHS	11,872	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	179,849	
VGI	80,174	
BSR	56,590	
MCH	55,473	
VEA	49,887	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DIG	47,533,300	21,944,088
STB	41,755,401	19,649,731
VPB	40,388,102	16,178,298
NVL	36,932,900	33,892,862
VIX	27,119,600	21,033,080

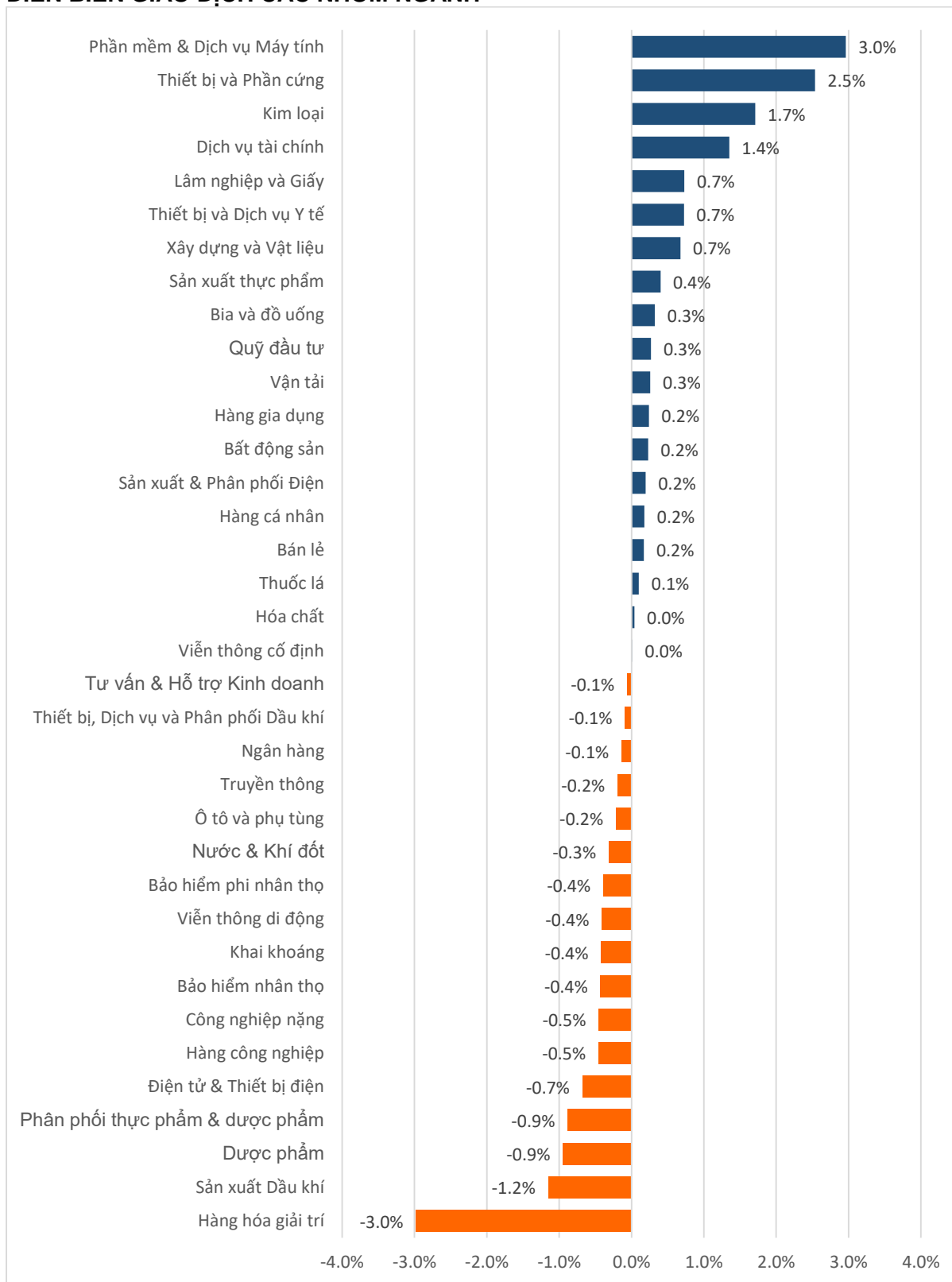
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	17,430,145	22,216,843
CEO	11,554,001	7,629,651
PVS	6,335,541	6,984,553
HUT	4,537,750	3,513,198
MBG	4,503,768	1,393,798

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	7,130,329	8,964,389
VHG	5,997,606	2,342,000
SBS	2,878,869	3,639,255
QTP	2,101,094	907,952
NQT	2,000,000	45

Nguồn: Bloomberg & YSVN



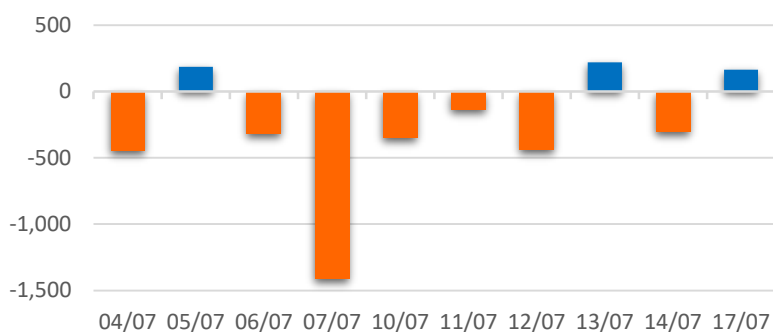
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

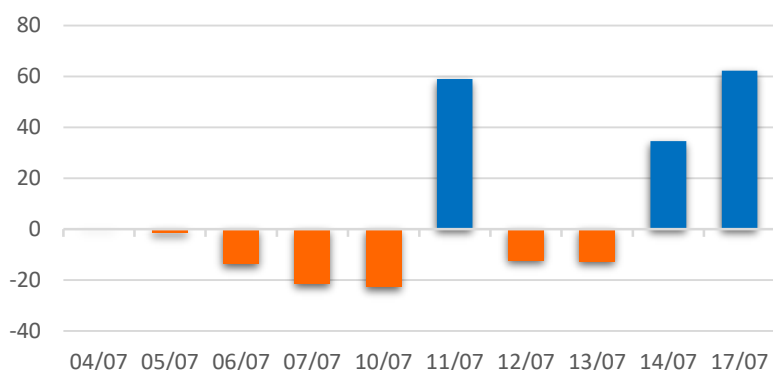
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	107,692	VPB	42,397
SSI	80,487	VNM	42,101
HCM	33,361	CTG	35,504
VIC	31,218	STB	23,467
KBC	22,617	EIB	13,305

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

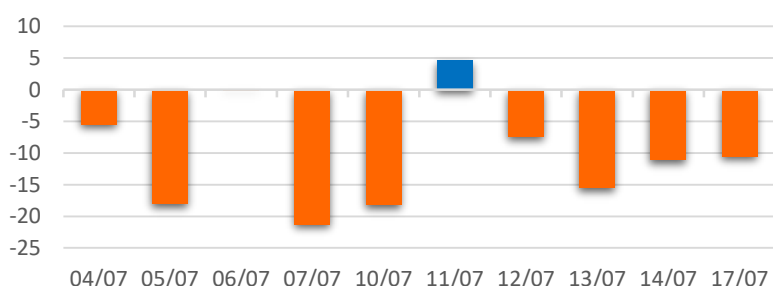
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	26,633	SVN	1,900
SHS	14,147	IDC	896
CEO	10,339	NVB	701
PVS	6,554	NBC	378
MBS	6,215	HAT	236

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	7,577	VEA	19,482
VGT	4,837	ACV	3,769
MCH	1,725	ABI	1,413
SIP	396	MCM	391
PHP	288	MPC	315

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VCB</b>	50,033	<b>E1VFN30</b>	19,778
<b>STB</b>	38,337	<b>FUCESSVFL</b>	11,261
<b>FPT</b>	31,604	<b>DPG</b>	10,758
<b>PNJ</b>	25,424	<b>KBC</b>	9,183
<b>CTG</b>	22,816	<b>VHC</b>	7,097

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

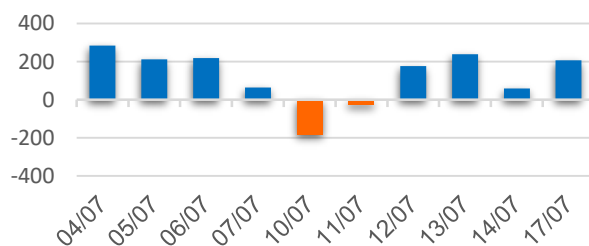
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>HUT</b>	1,060.00	<b>VC2</b>	1,110
<b>TAR</b>	361.00		
<b>PLC</b>	228.10		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

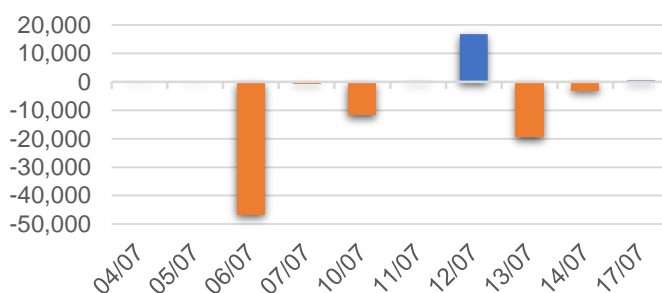
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QTP</b>	3,440.00	<b>VTP</b>	8,530
<b>TBD</b>	1,080	<b>HND</b>	87
<b>BSR</b>	910		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



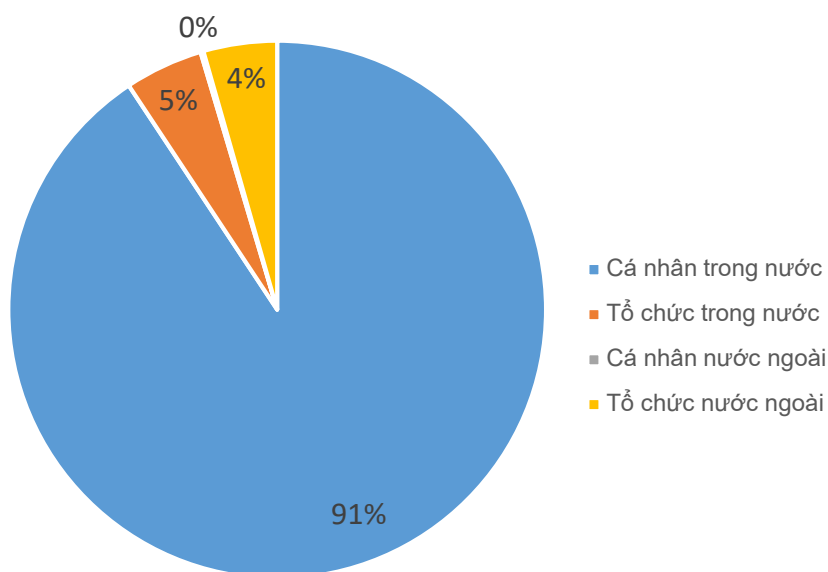
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



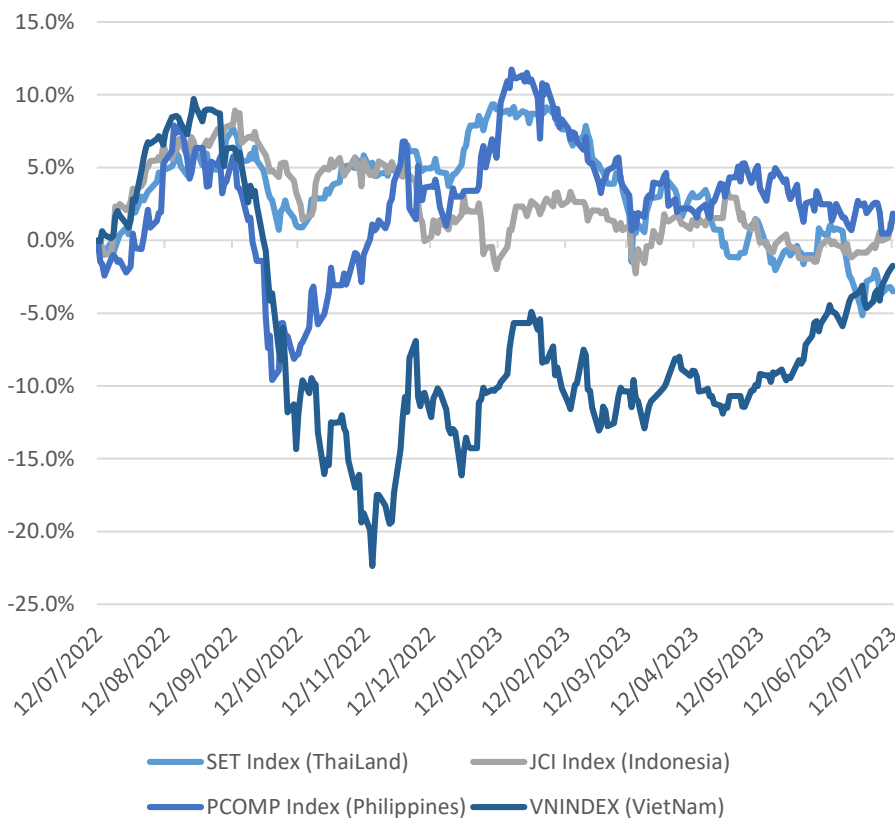
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



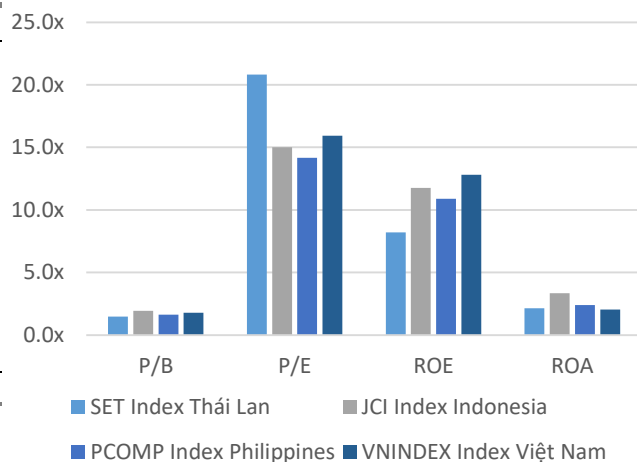
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	1.9x	1.6x	1.7x
<b>P/E</b>		20.4x	14.8x	13.6x	15.5x
<b>ROE</b>	%	8.20	11.65	10.89	12.82
<b>ROA</b>	%	2.13	3.30	2.39	2.03
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	518.60	639.36	163.96	191.74
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	0.90	0.55	0.04	0.60
<b>LS cổ tức</b>	%	3.26	4.13	2.58	1.65

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written